

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Thái và ông Nông Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1974 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tiểu khu G, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức C (Đã chết) và bà Đinh Thị Đ1; Có vợ (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/12/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đ (Quyết định số 170/QĐ-XPHC). Chưa thi hành việc nộp phạt.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

Bị hại: Ông Ngô Mạnh T; sinh năm 1969; Trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhận được đơn trình báo của ông Ngô Mạnh T sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã D, thành phố B về việc bị mất chiếc xe Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 23B1 - 252.10. Ông Ngô Mạnh T trình bày: Sáng ngày 03/01/2025, ông một mình điều khiển chiếc xe nêu trên từ nhà tại thôn P, xã D, thành phố B tới công trình xây dựng nhà ở của ông Lê Văn L tại Tổ F, phường N, thành phố B để làm việc. Khi đến nơi, ông T dựng xe bên hông nhà đang xây, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa và bắt đầu làm việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm, ông T đi ra chỗ để xe thì không thấy chiếc xe nữa nên đã trình báo tới cơ quan chức năng. Đồng thời, ông Ngô Mạnh T đã giao nộp 01 giấy đăng ký số 022593 của chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng cùng giấy tờ mua bán xe.

Cùng ngày, Tổ công tác tuần tra kiểm soát của Công an thị trấn C, huyện B phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại Tiểu khu G, thị trấn C đang điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu trắng không có biển kiểm soát tại Tiểu khu B thị trấn C có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra. Quá trình làm việc, Đ khai nhận đã có hành vi trộm cắp chiếc xe tại khu vực Chợ M, thành phố B. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, đồng thời tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, 01 biển kiểm soát 23B1 - 252.10, 01 chiếc mốp lét bằng kim loại đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang trên địa bàn thành phố B. Khoảng 09 đến 10 giờ 00 phút ngày 03/01/2025, khi Đ đang đi bộ tại khu vực tổ F, phường N, thành phố B thì phát hiện chiếc xe mô tô của ông Ngô Mạnh T đang dựng cạnh đường, có cắm sẵn chìa khóa xe và không có ai trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Thực hiện ý định đó, Đ ngồi lên xe và nổ máy điều khiển xe mô tô theo hướng thành phố B đi thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường đi đến đình đèo P, thuộc xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì Đ dừng xe và dùng chiếc mốp lét bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa, kích thước 19cm để tháo biển kiểm soát 23B1 - 252.10 ra khỏi xe mô tô rồi cất biển kiểm soát cùng chiếc mốp lét vào trong cốp xe, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi điều khiển xe trên đường Q, thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL - HĐĐGTSTXTTTHS ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 23B1 - 252.10, xe cũ đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai của Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai người bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ;

Quá trình điều tra xác định chiếc xe HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 23B1 - 252.10 mà Nguyễn Văn Đ trộm cắp là thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Mạnh T, sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 15/12/2024 Nguyễn Văn Đ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đ (Quyết định số 170/QDD-XPHC). Bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt.

** Đối với vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ của vụ án:*

- Đối với chiếc xe HONDA WAVE, màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 23B1 - 252.10 và giấy đăng ký xe: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại cho ông Ngô Mạnh T.

- Đối với 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa, kích thước 19cm, hiện được bảo quản theo đúng quy định để giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ông Ngô Mạnh T không yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTPBK ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Ngô Mạnh T có ý kiến: Ông đã nhận lại chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường, đồng thời không có ý kiến khác đối với vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2025).

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng, tài liệu đồ vật thu giữ trong vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa, kích thước 19cm

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Ngày 03/01/2025, vào khoảng 09-10 giờ, tại khu vực tổ F, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 23B1 - 252.10, có giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của ông Ngô Mạnh T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích bán lấy tiền phục vụ tiêu xài cá nhân.

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn Đông Đ2 yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm của Nguyễn Văn Đ đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự do đó bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Mạnh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe Honda wave, màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 23B1 - 252.10 và giấy đăng ký xe: Xét thấy, việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Mạnh T là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa, kích thước 19cm: Xét thấy, chiếc mỏ lết là của bị cáo, hiện đã cũ, không còn giá trị, giá trị sử dụng (bị cáo không yêu cầu lấy lại) do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với việc Nguyễn Văn Đ khai nhận nhờ một người phụ nữ tên là T1 (không rõ họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể) tại khu vực Bệnh viện Đ3 (cũ) để nhờ mua ma túy về sử dụng 02-03 lần. Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng liên quan, vì vậy, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

- Đối với người phụ nữ tên T1 đã mua hộ ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, do đó không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[10] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (Ngày 03/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa, kích thước 19cm:

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/2/2025 giữa Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc

ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Hữu Thái

Nông Văn Quân

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọ

Nguyễn Tiến Tùng

Lương Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Hoàng Thị Thanh Tú

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quang Trân

Nguyễn Tiến Tùng

Lường Thị Thu Hòa